



LÝ LỊCH DI TÍCH

I/ Tên gọi: - Tên thường gọi: Khu Miếu Nam Diêu
- Tên chữ: Nam Diêu Tổ Miếu

II/ Địa điểm phân bố di tích, đường đi đến:

Di tích nằm trên một gò đất cao, được sông Thành Hà và sông Hội An bao bọc xung quanh. Nguyên xưa thuộc một cồn nổi trên sông của làng Thanh Hà, cồn này có 2 xóm của làng Thanh Hà là Bộ Thủy và Nam Diêu nay thuộc thôn 6 xã Cẩm Hà.

Từ bến xe Hội An đi lên phía Tây theo đường 538 (*Hội An - Điện Bàn*), đi khoảng 1500m rẽ xuống đường xây kè đá (*đập tràn*) ở phía tay trái sát bờ sông, nơi đây có chợ Cẩm Hà. Đi thẳng vào 700m gần tới đường đập tràn qua sông ranh giới với Điện Phương - Điện Bàn, di tích nằm bên tay phải. Đến di tích còn có thể đi xe từ quốc lộ IA tới ngã ba Vĩnh Điện rẽ xuống đường 538 về Hội An, đi khoảng 8000m tới đường xây kè đá nói trên rẽ xuống và đi tiếp tới di tích như đã nói ở trên.

Đến di tích có thể bằng các phương tiện giao thông đường bộ.

III/ Sự kiện nhân vật lịch sử thuộc tính di tích:

Đây là di tích được xây dựng bởi nhóm cư dân nghề gốm - gạch ngói thuộc làng Thanh Hà gọi là xóm Nam Diêu. Bộ phận cư dân này vốn có lịch sử gắn liền với làng gốm Thanh Hà được hình thành từ thế kỷ 16 và có một vai trò khá quan trọng trong việc cung cấp nguyên vật liệu (*gạch ngói*) góp phần tạo nên vẻ đẹp của các hạng mục công trình ở quần thể kiến trúc Đô thị cổ Hội An và cung cấp khá phong phú các vật dụng (*gốm, đất nung*) cho nhu cầu sinh hoạt của khối cộng đồng cư dân Hội An nói riêng và xứ Quảng Đàng Trong nói chung. Đồng thời góp phần làm cho làng Thanh Hà Hội An trở thành một trong những làng nổi tiếng cổ truyền nghề gốm - gạch ngói ở xứ Quảng Đàng Trong trong lịch sử.

Theo tín ngưỡng của cư dân hành nghề ở đây, tại di tích này được cấu tạo bởi nhiều công trình miếu đơn lẻ, thờ cúng khác nhau tập hợp lại có thể nói là một cụm di tích gồm có: Miếu tổ nghề, Miếu Thái Giám, Miếu Âm linh, Miếu Sơn tinh nhị vị. Nhưng mỗi miếu này không phải được xây dựng một lần mà có niên đại khác nhau. Do điều kiện làm ăn sinh sống của cư dân hành nghề ở đây xưa kia không ổn định, phụ thuộc sông nước, vật liệu ... cho nên luôn có sự di chuyển (*tuy chỉ trong phạm vi làng Thanh Hà*) nên công trình miếu tổ nghề mới chỉ được xây dựng vào năm Tự Đức thứ 28 (1875) rồi sau đó các miếu khác lần lượt được xây dựng trên khu đất này thành một cụm di

tích tín ngưỡng. Năm Thành Thái Ất Tỵ (1905) thì ấp Nam Diêu đã tái tạo lại, mặc dù năm Bảo Đại 8 có trùng tu, nhưng đây vẫn có thể là dấu vết kiến trúc của đời Thành Thái (1905).

Hàng năm ngoài những lễ lệ thường kỳ ba con hành nghề ở đây đều tập trung về tổ chức lễ cúng rất linh đình vào ngày tế tổ 10/8 âm.

IV/ Loại di tích:

Miếu thờ tổ nghề.

V/ Khảo tả di tích:

Toàn bộ công trình (gồm 4 miếu nhỏ) nằm trên một khuôn viên đất cao ráo, có con đường Thanh Hà và sông Hội An bao bọc mặt Nam - Tây và Tây Bắc, tạo nên cảnh trí ở đây thật thoáng mát hữu tình.

Hai ngôi miếu liền sát nhau là miếu tổ nghề, miếu Thái giám có hướng xoay theo hướng Nam, nhìn ra con sông Hội An, là bến bờ của xóm Nam Diêu ngày ngày càng tấp nập ghe thuyền chở vật liệu và sản phẩm gốm của cư dân ở đây. Phía trước có tường xây làm bình phong khá lớn được cây đa cổ thụ che rợp bóng mát. Cả 2 miếu được xây dựng theo lối tiền đình hậu tẩm. Hệ mái được nâng đỡ không phải do kèo cột mà xây tường theo lối cửa vòm có hệ cánh cửa thượng song hạ bản (2 cánh), mái hậu tẩm là mái vòm (gạch xây cuốn) phía trên trang trí đắp giả mái ngói âm dương. Toàn bộ công trình của tiền đình cũng được lợp bằng ngói âm dương.

Miếu âm linh cũng xoay theo hướng Nam nhưng được xây lùi lại phía sau, hệ vì kèo theo kiểu cột tròn kèo suốt đơn giản, mái lợp ngói âm dương, tường xây 3 mặt, mặt tiền để thông thoáng, toàn bộ công trình gồm 3 gian 2 chái.

Miếu sơn tinh nhị vị có mặt tiền xoay hướng Tây - Tây Bắc. Ngôi miếu này trước đây có nhà Đông nhà Tây nhưng nay đã bị sập. Lối kiến trúc tổng thể ở đây cũng theo lối tiền đình hậu tẩm, gồm 3 gian, cửa mặt tiền xây theo kiểu hình cuốn vòm (gồm 3 cửa), không có hệ vì kèo cột gỗ mà xây tường gác đòn tay lợp ngói âm dương. Đặc biệt phía trên mái bờ nóc, bờ hồi được đắp công phu với hình các con giống. Nếu đứng ở trước sân miếu nhìn lên ta có cảm giác như một bức tranh.

Tuy có bố cục mặt bằng gần như riêng lẻ, nhưng nhìn chung cụm di tích này được bố trí khá liên hoàn với nhau trong một tổng thể thống nhất với một cảnh quan thiên nhiên hữu tình.

VI/ Các di vật trong di tích:

Di tích hiện nay ngoài những đồ vật thờ đơn giản trên các khám thờ, không còn đồ gì quý giá. Các hoành, liễn đối được gắn lên tường cột cân bằng sành sứ hoặc viết bằng bột màu.

VII/ Giá trị lịch sử, khoa học, nghệ thuật, văn hóa:

Đây là một cụm công trình kiến trúc tín ngưỡng của bộ phận cư dân làm nghề gốm - gạch ngói, vốn là một nghề khá nổi tiếng thuộc làng Thanh Hà (*nay là xã Cẩm Hà*). Với cụm công trình kiến trúc này còn tồn tại tương đối nguyên vẹn sẽ giúp cho các nhà nghiên cứu khoa học tìm hiểu về mặt tâm lý cộng đồng, dân tộc xã hội học, mỹ thuật, kiến trúc, lịch sử văn hóa, đó là các hạng mục công trình kiến trúc tín ngưỡng thờ cúng mang tính cộng đồng của một bộ phận dân cư hành nghề ở đây. Mỗi công trình có một vẻ đẹp riêng nhưng lại liên hoàn với nhau, hòa hợp trong một tổng thể thống nhất, một cảnh quan thiên nhiên.

Cụm di tích này sẽ là một điểm tham quan, nghiên cứu tuyệt vời (*khi được tu bổ, tôn tạo thêm cảnh quan*) đối với mọi người đến với làng gốm Thanh Hà truyền thống trong quần thể Đô thị cổ Hội An.

VIII/ Tình trạng bảo quản di tích:

Từ đợt trùng tu năm Bảo Đại thứ (1933) rồi trải qua những thời kỳ chiến tranh và ngay cả sau năm 1975 di tích không được trông nom, chăm sóc tu bổ thường xuyên, gần như bị bỏ hoang phế cho đến mấy năm gần đây, bà con cư dân ở trong xóm Nam Diêu cũ (*nay là thôn 6*) mới có điều kiện trông nom, quản lý. Nhưng điều kiện kinh phí để tu bổ tôn tạo lại gặp nhiều khó khăn.

Di tích đang có nguy cơ xuống cấp trầm trọng, nhất là miếu âm linh và miếu Sơn Tinh nhị vị cần phải tu bổ sửa chữa kịp thời.

IX/ Phương án bảo vệ, sử dụng di tích:

Đề nghị Bộ VH-TT-TT cấp bằng công nhận di tích LS - VH cho di tích để có cơ sở pháp lý bảo vệ lâu dài.

Các cơ quan chức năng Quản lý Di tích và các cấp chính quyền nên tạo điều kiện thuận lợi cho bà con cư dân ở đây tự vận động, quyên góp kể cả việc cần có kế hoạch hỗ trợ một phần kinh phí cùng bà con từng bước tu bổ, tôn tạo di tích để sớm đưa di tích phát huy tham quan, du lịch, nghiên cứu trong tổng thể Đô thị cổ Hội An.

X/ Cơ sở pháp lý bảo vệ di tích:

Di tích đã được đưa vào danh mục quản lý tại cơ quan Quản lý Di tích địa phương từ năm 1987.

XI/ Những tư liệu bổ sung:

BAN QUẢN LÝ DI TÍCH HỘI AN

Trưởng ban

Đã ký

Nguyễn Văn Phi

Hội An, ngày 17 tháng 4 năm 1992

Người lập lý lịch

Đã ký

Nguyễn Chí Trung

TM. UBND THỊ XÃ HỘI AN
Phó Chủ tịch

Đã ký

Phạm Ngọc Giới

SAO NGUYÊN BẢN CHÍNH